



lǐng zhǔ

领主

noun · lord

Example Sentences

zhōng shì jì shí lǐng zhǔ tǒng zhì zhe dà piàn tǔ dì
中 世纪时，领主统治着大片土地。

In the Middle Ages, lords ruled over large areas of land.

zhè wèi lǐng zhǔ zài chéng bǎo lǐ jǔ xíng le yī chǎng yàn huì
这位领主在城堡里举行了一场宴会。

This lord held a banquet in the castle.

Trace each character, then write the word on your own.

领	领	领	领	领	领	领	领	领	领	领
领	领	领								

主	主	主	主	主	主	主	主			
